



EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ, thành phố
Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991

Website: www.evni.vn

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Đà Nẵng, tháng 05/2026

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, với mục tiêu trọng tâm trong năm 2026 là theo dõi và quản lý các dự án đã đầu tư đảm bảo bảo toàn vốn của cổ đông; tìm kiếm việc làm đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động Công ty. Công ty cổ phần EVN Quốc tế xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2), trong đó phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 theo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2023 – 2027 của HLSS2.

2. Làm việc với các đối tác về việc chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Công ty đã triển khai nghiên cứu tại Campuchia và Lào; và trình ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, quyết toán và xử lý tài chính đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5.

3. Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty, đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.

4. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí.

5. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Về công tác quản lý dự án:

1.1 Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2

- Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào HLSS2 trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động của công ty, thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo nhà máy thủy điện Hạ Sê San 2 vận hành an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026.

1.2 Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1

* Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

* Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5:

Trình ĐHĐCĐ/HĐQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực

hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

2. Về đầu tư phát triển:

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác...) để trình ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua chủ trương đầu tư hoặc hợp tác đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

3. Công tác Tư vấn giám sát:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

+ Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

+ Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện công tác Tư vấn giám sát đạt doanh thu 10,69 tỷ đồng.

4. Công tác khác:

- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định, nghĩa vụ đối với Nhà nước, chuẩn mực kế toán, hạch toán đúng chế độ. Thu nộp ngân sách, bảo hiểm đầy đủ, đúng quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Kịp thời cập nhật, triển khai áp dụng và thực hiện tuân thủ các quy định về công tác đấu thầu, quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin... để chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thường xuyên, chủ động kiểm soát, cân đối dòng tiền để có phương án gửi tiền có kỳ hạn phù hợp nhằm tăng doanh thu hoạt động tài chính.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông theo phương án do ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2026 thông qua.

- Duy trì dịch vụ cho thuê văn phòng tại nhà làm việc của EVNI có hiệu quả

đảm bảo đạt vượt giá trị thực hiện năm 2025.

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Quản lý chi phí hoạt động chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu do ĐHCĐ/HĐQT giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. Giải pháp thực hiện:

1. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức với cơ cấu linh hoạt, gọn nhẹ với 03 Phòng chức năng với biên chế nhân sự hợp lý; phát triển ngày càng tốt hơn văn hóa doanh nghiệp; đẩy mạnh việc hình thành, phát triển mối quan hệ và tạo dựng niềm tin của các đối tác kinh doanh;

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, cân đối tài chính phù hợp, bảo toàn và phát triển vốn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung theo hướng tinh gọn các quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định hiện hành của pháp luật;

- Thiết lập và thực hiện tốt mối liên hệ với các cổ đông; thực hiện công bố thông tin kịp thời, trung thực và đúng quy định.

2. Giải pháp về quản lý dự án:

- Đối với dự án Hạ Sê San 2:

+ Phối hợp có hiệu quả với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026;

+ Theo dõi tình hình SXKD của dự án, đơn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với 3 dự án Hạ Sê San 1/5, Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2 như tăng cường và thường xuyên liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia/Lào, Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam hỗ trợ Công ty các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội

các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC)/Lào (AVIL) để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ 5:

Trình ĐHQĐ/HTQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

3. Giải pháp về công tác Tư vấn:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

+ Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

+ Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị, kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công tác tài chính: 100% thực hiện thanh toán E-Banking nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí;

- Công tác thanh quyết toán: Đối với các gói thầu đã hoàn thành, Công ty đã chủ động, tích cực phối hợp cùng các Chủ đầu tư hoàn thành công tác quyết toán giá trị khối lượng đã thực hiện, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối vốn lưu động theo năm/tháng và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, hiệu quả và cân đối vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cân đối dòng tiền nhằm gửi tiết kiệm có kỳ hạn và lãi suất phù hợp để nâng cao hiệu quả doanh thu từ hoạt động tài chính.

5. Giải pháp về ứng dụng KHCN và quản trị nguồn nhân lực:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;
- Nâng cao công tác an toàn thông tin bằng cách triển khai trang bị các phần mềm ứng dụng có bản quyền nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin;
- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, thực hiện chính sách thu hút nhân tài;
- Thường xuyên xây dựng, cải tiến văn hóa doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ có tác phong công tác chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo dựng niềm tin đối với các đối tác, khách hàng.

6. Giải pháp công tác cho thuê văn phòng tại Trụ sở Công ty:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác thuê văn phòng phù hợp để cho thuê, đảm bảo công suất cho thuê văn phòng có hiệu quả.

III. Kế hoạch doanh thu, chi phí và chi trả cổ tức năm 2026:

Bảng tổng hợp kế hoạch năm 2026:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
A	Kế hoạch nguồn thu	đồng	68.234.967.000	108.750.557.029	
A.1	<i>Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty</i>	đồng	18.234.967.000	17.840.733.109	
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	đồng	7.540.000.000	7.256.926.078	
1	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	đồng	6.540.000.000	5.749.300.331	<i>Phụ lục 3</i>
2	<i>Doanh thu từ cho thuê đất, văn phòng của Công ty và doanh thu khác</i>	đồng	1.000.000.000	1.507.625.747	
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	10.694.967.000	10.583.807.031	<i>Phụ lục 1</i>
A.2	<i>Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2</i>	đồng	50.000.000.000	90.909.823.920	
B	Kế hoạch chi phí hoạt động	đồng	33.722.275.000	54.667.595.571	
B.1	<i>Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty</i>	đồng	17.096.805.000	16.051.461.434	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	đồng	16.586.805.000	15.543.997.286	
2	Chi phí khấu hao tài sản cố định	đồng	510.000.000	507.464.148	Phụ lục 2
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	9.625.470.000	9.526.437.837	
B.3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	đồng	7.000.000.000	12.724.823.530	Phụ lục 3
B.4	Chi phí đầu tư dự án thủy điện-dùng triển khai và chi phí khác		0	16.364.872.770	
C	Kế hoạch lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	34.512.692.000	54.082.961.458	
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	35.078.149.166	21.184.740.833	
D	Kế hoạch chi trả cổ tức:				
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	
2	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	đồng	36.677.145.000	36.677.145.000	
3	Hình thức chi trả		Tiền mặt	Tiền mặt	
4	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối (Trích các quỹ theo quy định và giữ lại thu hồi vốn góp dự án TĐ Hạ Sê San 2 BOT)	Đồng	32.913.696.166	35.078.149.166	

1. Doanh thu:

Trên cơ sở kế hoạch các nội dung công việc năm 2026 được trình bày như trên, các nguồn thu chủ yếu của Công ty bao gồm: (i) Doanh thu từ cổ tức của dự án Thủy điện Hạ Sê San 2; (ii) Doanh thu từ hoạt động tài chính (gửi số vốn góp chưa sử dụng của cổ đông và lợi nhuận các năm vào các ngân hàng); (iii) Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe, cho thuê đất; và (iv) Thu từ hoạt động tư vấn QLDA và Tư vấn giám sát. Tổng nguồn thu dự kiến, cụ thể như sau:

1.1. Doanh thu từ cổ tức của dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Căn cứ số liệu kế hoạch năm 5 năm 2023-2027 của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2); Tình hình sản xuất phát điện năm 2025 đạt 128% KH 2025,

dự kiến năm 2026 sẽ chia cổ tức 20 triệu USD theo kế hoạch phân phối lợi nhuận 05 năm 2023-2027. Việc phân phối sẽ được HLSS2 trình cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (dự kiến tổ chức tháng 6 năm 2026); Vì vậy, EVNI dự kiến cổ tức năm 2025 từ HLSS2 mà EVNI nhận được trong năm 2026 tương ứng là 2 triệu USD tương đương 50.000.000.000 đồng.

1.2. Doanh thu từ tiền gửi Ngân hàng:

Trên cơ sở số dư tiền gửi ngân hàng, dự kiến năm 2026 EVNI thu từ lãi tiền gửi đạt 6.540 triệu đồng cao hơn 791 triệu đồng so với năm 2025. Nguyên nhân là do tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026 và và tỉ lệ lãi suất bình quân cao hơn so với năm 2025 (chi tiết theo phụ lục số 3).

1.3. Doanh thu từ cho thuê văn phòng:

Tổng doanh thu từ việc cho thuê văn phòng, thuê mặt bằng năm 2026 dự kiến đạt 1.000 triệu đồng, giá trị tương đương với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân: năm 2026, Công ty dự kiến tiếp tục cho thuê quy mô các văn phòng như năm 2025.

1.4. Doanh thu từ hoạt động tư vấn: (Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

Với các hợp đồng TVGS đã ký năm 2025; dự kiến sẽ ký trong năm 2026, tổng doanh thu kế hoạch từ dịch vụ tư vấn năm 2026 đạt 10.695 triệu đồng cao hơn 111 triệu đồng so với thực hiện năm. Doanh thu dịch vụ TVGS bao gồm:

+ Doanh thu từ các hợp đồng TVGS chuyển tiếp tiếp từ các năm trước: 10.025 triệu đồng

+ Dự kiến doanh thu kế hoạch đấu thầu mới các hợp đồng TVGS năm 2026: 669 triệu đồng.

2. Chi phí hoạt động:

Trên cơ sở kế hoạch triển khai các dự án, phạm vi hoạt động, địa bàn công tác, quy mô nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, cân đối chi phí thực hiện qua các năm 2018-2025, Công ty lập dự toán chi phí hoạt động, quản lý dự án và chi phí phục vụ Tư vấn các gói thầu trong năm 2026.

Tổng chi phí hoạt động năm 2026: 33.722 triệu đồng, cụ thể:

2.1. Chi phí hoạt động, quản lý dự án:

Tổng chi phí hoạt động, quản lý dự án năm 2026 là 17.097 triệu đồng tăng 1.045 triệu đồng so với thực hiện năm 2025. Trong đó:

2.1.1. Chi phí khấu hao Tài sản cố định năm 2026 là 510 triệu đồng tương đương so với năm 2025.

2.1.2. Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA năm 2026 là 16.587 triệu đồng tăng 1.043 triệu so với thực hiện năm 2025, trong đó:

+ Thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026: 1.012,8 triệu đồng, tăng 346,7 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

+ Lương và các khoản trích theo lương của Chủ tịch HĐQT năm 2026: 1.020 triệu đồng tăng 222 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân: Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS được xác định căn cứ theo quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 và Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Lương và các khoản phải trích theo lương của Ban điều hành và người lao động năm 2026: 6.119 triệu đồng, tiền lương giảm 1.995 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

- Năng suất lao động kế hoạch đạt 2,177 triệu đồng, thấp hơn thực hiện năm 2025 (3.317 triệu đồng). Lợi nhuận kế hoạch đạt 34,5 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện năm 2025. Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người Ban điều hành và Người lao động được xác định căn cứ theo quy định tại Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Chi phí hoạt động khác kế hoạch 2026 là 7.734 triệu đồng tăng 2.392 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

Do năm 2026, Công ty dự kiến sửa chữa lớn trụ sở làm việc và bổ sung hệ thống PCCC với giá trị là 2.364 triệu đồng; chi phí phát sinh dịch vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và mua sắm thiết bị thay thế trong năm; Chi phí nhiên liệu xăng cho ô tô tăng (do biến động giá cả thị trường), chi phí Quỹ phòng chống thiên tai....

2.2. Chi phí hoạt động dịch vụ tư vấn:

Nhằm duy trì hoạt động, đảm bảo công ăn việc làm và tăng thu nhập của CBNV, năm 2026 EVNI tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn giám sát các công trình lưới điện truyền tải đảm bảo các hợp đồng TVGS đạt tỷ lệ bình quân lợi nhuận/doanh thu là 10% (năm 2025: 10%). Tổng chi phí cho hoạt động TVGS là 9.625 triệu đồng.

Nguyên nhân:

Năm 2026 Công ty thực hiện TVGS thuần là các công trình đường dây và trạm biến áp, lĩnh vực có nhiều đơn vị TVGS khác cùng tham gia với giá cả cạnh tranh. Thời gian hoàn thành các công trình lưới điện truyền tải hiện nay thường xuyên bị kéo dài do dự án gặp nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, các nhà thầu xây lắp gặp nhiều khó khăn về giá cả, chi phí đầu vào tăng cao, dẫn đến chi phí TVGS tăng nhưng giá trị hợp đồng trọn gói không thay đổi, số lượng dự án hoàn thành quyết toán trong năm cũng giảm theo.

Trong quá trình thực hiện, Công ty kiểm soát chi phí với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch, đời sống và thu nhập của CBNV được cải thiện. Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

3.1 Lợi nhuận kế hoạch 2026:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện doanh thu và chi phí kế hoạch năm 2026, lợi nhuận kế hoạch năm 2026 như sau:

+ Doanh thu:	68.235 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê VP...:	6.540 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động TVGS:	10.695 triệu đồng
o Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	50.000 triệu đồng
+ Chi phí:	33.722 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	34.513 triệu đồng

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Kế hoạch phân phối Lợi nhuận của Công ty năm 2026 gồm các mục sau:

- o Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Ban điều hành, HĐQT và BKS theo quy định;
- o Phân phối cổ tức cho cổ đông:

Tỷ lệ chi trả cổ tức:	10%
Giá trị chi trả cổ tức:	36.677.145.000 đồng
Hình thức chi trả cổ tức:	Tiền mặt
Thời gian chi trả:	Sau ĐHCĐ Năm 2026
- o Giữ lại để thu hồi vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là dự án vận hành thương mại theo hợp đồng BOT với thời gian 40 năm kể từ ngày phát điện thương mại (tháng 12/2018) và sau đó chuyển giao lại hoàn toàn cho nhà nước Vương quốc Campuchia, **không có giá trị thu hồi.**

Hiện tại, EVNI đang ghi nhận khoản đầu tư (231,146 tỷ đồng) của dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Theo quy định của luật kế toán thì khoản đầu tư sẽ không trích chi phí khấu hao hàng năm. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tình hình cân bằng tài chính của Công ty vào năm dự án chuyển giao theo hợp đồng BOT, đảm bảo tính ổn định lâu dài của EVNI; hàng năm EVNI sẽ giữ lại Lợi nhuận sau thuế để bù đắp cho khoản thu hồi giá trị vốn góp vào dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

EVNI đã thực hiện giữ lại Lợi nhuận sau thuế hàng năm để thu hồi giá trị vốn góp vào dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 từ năm 2020, trong vòng 40 năm với giá trị giữ lại trung bình hàng năm là 5,78 tỷ đồng. Qua đó, đến thời điểm chuyển giao dự án theo hợp đồng BOT thì toàn bộ vốn góp của EVNI vào dự án được thu hồi, đáp ứng yêu cầu bảo toàn vốn chủ sở hữu đã góp theo quy định.

Giá trị giữ lại để thu hồi vốn chủ Hạ Sê San 2 đầu năm 2025 là 34,668 tỷ đồng. Để đảm bảo quyền lợi cổ đông và mức cổ tức 10%, tạm không trích giữ lại thu hồi giá trị vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2 trong năm 2026. Việc trích bổ sung được thực hiện khi cổ tức từ Dự án Hạ Sê San 2 tăng sau khi dự án hoàn thành trả nợ, để đảm bảo thu hồi vốn sau thời gian BOT 40 năm.

PHỤ LỤC 1 - BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGUỒN THU DỊCH VỤ TVGS NĂM 2026

DVT: Đồng

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HĐ còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
I	Các hợp đồng chuyển tiếp từ năm trước	27.555.151.588	30.310.666.746		17.376.883.593		10.025.767.228
1	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-dự toán và TVGS thi công xây dựng hạng mục Hệ thống cung cấp nước ngọt cho dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I	265.496.288	292.045.917	100%	265.496.288	100%	265.496.288
2	Đường dây 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (Phước An)	675.272.727	742.800.000	55%	371.400.000	45%	303.872.727
3	Nâng công suất Trạm biến áp 500 kV Pleiku 2	1.458.681.818	1.604.550.000	50%	729.340.909	50%	729.340.909
4	Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên	2.676.581.818	2.944.240.000	80,4%	2.151.971.782	35,4%	947.509.964
5	Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1	3.698.181.818	4.068.000.000	41%	1.516.254.545	30%	1.109.454.545
6	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương	1.822.500.000	2.004.750.000	10%	182.250.000	10%	182.250.000
7	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Trảng Bách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	372.727.273	410.000.000	100%	372.727.273	30%	111.818.182

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
8	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Vật Cách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	354.545.455	390.000.000	100%	354.545.455	30%	106.363.636
9	NCS MBA 220kV-125MVA trạm biến áp 500kV Hà Tĩnh lên 250MVA	337.636.364	371.400.000	30%	101.290.909	30%	101.290.909
10	TBA 220kV Chân Mây và đấu nối	2.454.545.455	2.700.000.000	100%	2.454.545.455	30%	736.363.637
11	TBA 220KV Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220KV Thanh Hóa - Sầm Sơn	7.510.909.091	8.262.000.000	68%	5.107.418.182	30%	2.253.272.727
12	Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 220kV Nam Cẩm	745.454.545	820.000.000	100%	745.454.545	100%	745.454.545
13	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	2.956.754.364	3.252.429.800	27%	798.323.678	27%	798.323.678
14	TBA 500 kV Quảng Trị và Đường dây đấu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng	740.909.091	815.000.000	100%	740.909.091	100%	740.909.091
15	Lắp đặt VTTB - Dự án TBA 500kV Thanh Hóa (gói thầu số 28)	1.181.818.182	1.300.000.000	100%	1.181.818.182	50%	590.909.091
16	Trang bị hệ thống giám sát nguồn DC tại các TBA 500kV mạch 1 và	139.727.273	153.700.000	100%	139.727.273	100%	139.727.273

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
	các TBA 500kV đã xảy ra sự cố do hệ thống nguồn DC.						
17	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt hệ thống PCCC tại Công ty thủy điện Sông Tranh.	163.410.026	179.751.029	100%	163.410.026	100%	163.410.026
II	Đấu thầu mới năm 2026	3.346.000.000	3.680.600.000	100%		20%	669.200.000
	Tổng cộng:	30.901.151.588	33.991.266.746		17.376.883.593		10.694.967.000

PHỤ LỤC 2 - CHI PHÍ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Chi phí khấu hao Tài sản cố định- Trụ sở công ty	315.000.000	
2	Chi phí khấu hao xe ô tô	195.000.000	
	TỔNG CỘNG	510.000.000	

PHỤ LỤC 3 - DOANH THU TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
I	Doanh thu từ hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.540	
1	Số dư hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026	144.000	
1.1	Các khoản chi trong năm:	78.089	
	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	Dự kiến tỷ lệ 10%- tháng 8-2026
	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	3.000	
	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
	Chi phí hoạt động trong năm 2026	16.587	
1.2	Các khoản tăng thêm trong năm:	54.200	
	Thu tiền thuê nhà	1.000	
	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	DT TVGS năm 2026: 10,6 tỷ đồng, thu tiền trong năm 95%
	Thu cổ tức từ HSS2	43.000	dự kiến nhận cổ tức 2 đợt: vào tháng 5/2026 và 12/2026.
2	Tỷ lệ lãi suất tiền gửi bình quân/năm	5,0%	
3	Tổng doanh thu từ lãi tiền gửi	6.540	
II	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	43.000	
1	Cổ tức thu được từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	Lấy số cổ tức theo kế hoạch của HLSS2 2.000.000USD x 25.000đ/usd
2	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	Phí chuyển tiền về nước 14%

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2026

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Ghi chú
I	Số dư tiền đầu năm	144.000	
II	Dòng tiền thu trong năm	67.740	
1	Thu từ cổ tức dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	
2	Thu từ hoạt động cho thuê văn phòng	1.000	
3	Thu từ tiền gửi các hợp đồng có kỳ hạn tại ngân hàng	6.540	
4	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	
III	Dòng tiền chi trong năm	85.089	
1	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	
2	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
3	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	<i>Dự kiến tháng 8-2026</i>
4	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
5	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và năm 2025	3.000	
6	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
7	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
8	Chi phí hoạt động trong năm 2025	16.587	
IV	Số dư tiền cuối năm	126.651	